**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN CHẤM**

**HẢI DƯƠNG ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN**

(Hướng dẫn chấm có 03 trang)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **I.ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)** | 1 | - Lời người cha nói với con. | 0,5 |
| 2 | - Từ: “Yêu” hoặc “Yêu lắm” | 0,5 |
| 3 | Học sinh lựa chọn **một** trong các biện pháp tu từ và chỉ rõ tác dụng:  - Nhân hoá: *Rừng cho, con đường cho*.  Tác dụng: khiến hình ảnh thơ trở nên sinh động, giàu sức gợi; khiến không gian núi rừng quê hương như mang trong nó cả tâm hồn, tấm lòng (hào phóng, rộng lượng) của người đồng mình.  (*HS chỉ cần nêu một trong hai hình ảnh nhân hoá và phân tích vẫn cho điểm tối đa*.)  - Điệp (Điệp ngữ): điệp từ *cho,* điệp cấu trúc *rừng cho …, con đường cho …*  Tác dụng: tạo âm hưởng, nhạc điệu cho lời thơ; nhấn mạnh sự hào phóng, rộng lượng của quê hương.  (*HS chỉ cần nêu điệp từ hoặc điệp cấu trúc và phân tích tác dụng vẫn cho điểm tối đa.)*  - Ẩn dụ: *hoa* – vừa là hình ảnh thực, vừa là ẩn dụ chỉ những vẻ đẹp quê hương; *những tấm lòng -* ẩn dụ cho vẻ đẹp tâm hồn giàu yêu thương, hào phóng của con ngời quê hương.  Tác dụng khiến lời thơ trở nên giàu hình ảnh, giàu sức gợi, làm nổi bật vẻ đẹp của quê hương.  (*HS chỉ cần nêu một trong hai hình ảnh ẩn dụ và phân tích vẫn cho điểm tối đa.)*  *Học sinh có thể có những đề xuất khác, giám khảo cân nhắc tính hợp lý để cho điểm.* | 1,0 |
| 4 | - Vẻ đẹp của người đồng mình được thể hiện qua đoạn thơ: bàn ta khéo léo, tài hoa (*Đan lở cài nan hoa),* tâm hồn phóng khoáng, bay bổng, giàu cảm xúc (*Vách nhà ken câu hát),* tấm lòng hào phóng, rộng lượng (*Rừng cho hoa, Con đường cho những tấm lòng).*  - Những phát hiện của nhà thơ về vẻ đẹp của người đồng mình cho thấy sự thấu hiểu, tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ về con người và quê hương. | 1,0 |
| **II.LÀM VĂN (7,0 điểm)** | 1 | **Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong hành trình để một con người trưởng thành.** | 2,0 |
|  | **a. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng**  **-** Đảm bảo hình twhcs của một đoạn văn nghị luận xã hội.  - Đảm bảo chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.  - Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | 0,25 |
|  | **b. Yêu cầu nội dung**  - Xác định đúng vấn đề nghị luận.  - Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, đưa ra lí lẽ riêng nhưng phải hợp lý, có tính thuyết phục và đảm bảo được những nội dung cơ bản sau: | 1,75 |
|  | - Khó khăn, thử thách là những trở ngại có khả năng gây cản trở trong quá trình sống của mỗi người. | 0,25 |
|  | - Ý nghĩa của khó khăn thử thách trong hành trình trưởng thành:  + Khó khắn, thử thách có thể làm tiêu hao sức lực, bào mòn ý chí tinh thần khiến con người kiệt sức nản lòng, bỏ cuộc. | 0,25 |
|  | + Khó khăn, thử thách sẽ rèn giũa cho con người bản lĩnh, ý chí, sức chịu đựng, sự bình tĩnh để con người trưởng thành và mạnh mẽ hơn. | 0,5 |
|  | + Việc trải qua khó khăn, thử thách sẽ cho chúng ta những bài học kinh nghiệm quý báu để từ đó ta biết cách ứng phó, giải quyết hoặc biết cách bảo vệ sự an toàn của mình. | 0,25 |
|  | + Mỗi thử thách, khó khăn gặp phải là một cơ hội để con người khám phá năng lực bản thân, vượt qua chính mình và phát huy cao độ những gì mình có. Những thử thách gặp phải - ở ý nghĩa tích cực của nó, sẽ góp phần làm nên quá trình trưởng thành của một con người. | 0,25 |
|  | (*Dẫn chứng)* | 0,25 |
|  | **Lưu ý:**  - Nếu viết theo cấu trúc bài văn thu gọn trừ 0,5 điểm.  - Nếu không đúng hình thức một đoạn văn, điểm không quá ½. |  |
| 2 | **Trình bày cảm nhận của em về diễn biến tâm trạng của ông Hai qua đoạn văn bản dưới đây: “Người đàn bà … nhục nhã ấy!...”** | 5,0 |
|  | **a. Về hình thức, kĩ năng**  - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài.  - Đảm bảo chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.  - Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | 0,5 |
|  | **b. Yêu cầu nội dung**  - Xác định đúng vấn đề nghị luận.  - Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, đưa ra lí lẽ riêng nhưng phải hợp lí có tính thuyết phục và đảm bảo được những nội dung cơ bản sau: | 4,5 |
|  | **\* Mở bài:** Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề nghị luận (diễn biến tâm trạng ông Hai trong đoạn văn đã cho) | 0,5 |
|  | **\* Thân bài** |  |
|  | **a. Vị trí vai trò đoạn trích:**  - Vị trí trung tâm của truyện, sau khi nhà văn đã giới thiệu về con người, hoàn cảnh của ông Hai (người nông dân chất phác, yêu lao động, gắn bó với quê hương nhưng vì hoàn cảnh phải tản cư).  - Tin làng chợ Dầu theo giặc gây ra những xáo trộn trong đời sống và trong tâm lí của ông Hai, đẩy ông đến một cuộc chiến tranh nội tâm gay gắt. Đoạn trích miêu tả diễn biến tâm trạng để dẫn đến cuộc đấu tranh nội tâm đó. | 0,5 |
|  | **b. Diễn biến tâm trạng:**  **\* Hoàn cảnh ông Hai phải đối mặt:**  - Tin làng chợ Dầu theo giặc qua lời của người đàn bà trở thành một lời quy kết nặng nề “Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây”.  - Thái độ của người dân với hành động theo giặc: căm ghét, khinh bỉ, cho rằng đáng phỉ nhổ hơn cả hành động ăn cắp, ăn trộm.  **\* Tâm trạng của ông Hai:**  - Khi mới nghe tin:  + Bị bất ngờ đến choáng váng: cổ nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân, *không thở được, …*  + Không nỡ tin ngay vào những điều mình nghe thấy mà cố hi vọng đó chỉ là tin đồn sai lạc: hỏi lại người đưa tin *Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại …*  + Cảm giác xấu hổ, tội lỗi: *lảng ra chỗ khác, cúi gằm mặt xuống mà đi.*  + Nỗi sợ hãi mơ hồ: *thấy tiếng cười nói xôn xao dõi theo, giọng chua lanh lành* của người đàn bà ấm ảnh bên tai.  + Lo lắng về mụ chủ nhà xấu tính  - Khi về nhà:  + Nỗi đau đớn, tủi hờn: *nằm vật ra giường,* thấy lũ con mình cũng là *trẻ con làng Việt gian*, là đối tượng bị rẻ rúng, hắt hủi…  + Phẫn nộ *rít lên* với hành động Việt gian bán nước – biểu hiện của tình yêu nước.  + Giằng xé giữa tin và nghi ngờ: ngay khi cất lời nguyền rủa cái giống *Việt gian bán nước* ông đã thấy *ngờ ngợ* vì điều được nghe khác xa với điều ông biết, ông hiểu về người làng mình. Ông hiểu từng người làng nên tin rằng họ không thể làm *cái điều nhục nhã ấy –* biểu hiện của tình yêu làng sâu sắc. | 2,5  0,5  2,0 |
|  |  | **c. Đánh giá về nghệ thuật và nội dung:**  **- *Nghệ thuật:***  + Thể hiện tình huống tâm lí đặc sắc: tin làng chợ Dầu theo giặc trở thành phép thử buộc nhân vật bộc lộ tình cảm, suy nghĩ và con người của mình.  + Nghệ thuật miêu tả, khắc hoạ tâm lí nhân vật: sử dụng yếu tố ngoại cảnh như một nhân tố tác động đến tâm lí nhân vật, xây dựng độc thoại nội tâm thể hiện những giằng xé dằn vặt của nhân vật…  + Ngôn ngữ kể chuyện chân thực, giản dị. Ngôn ngữ nhân vật sinh động, giàu sắc thái, chất chứa cảm xúc suy nghĩ mà vẫn mang nét riêng trong cách cảm, cách nghĩ của người nông dân.  - **Nội dung:**  + Với những nét tâm lí được khắc hoạ hình ảnh ông Hai hiện lên là một người nông dân rất có tinh thần kháng chiến, yêu làng song cũng đặt tình yêu làng trong mối quan hệ với tình yêu đất nước. Con người ông Hai mộc mạc giản đơn song tình cảm thì sâu sắc, mãnh liệt.  + Những phát hiện và miêu tả tâm lí nhân vật ông Hai của Kim Lân đã cho thấy sự am hiểu của nhà văn về người nông dân, về tình cảm cũng như nhận thức, suy nghĩ của họ. | 0,5 |
|  |  | **\* Kết bài:** Khẳng định, khái quát lại vấn đề nghị luận.  - Đoạn trích đã thể hiện chân thực, sinh động tâm lí nhân vật ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc, từ đó làm nổi bật tình yêu làng, yêu nước với chiều sâu riêng của nhân vật này.  - Đoạn trích góp phần hoàn thiện chân dung nhân vật ông Hai, từ đó cũng góp phần làm nên sức hấp dẫn cho tác phẩm. | 0,5 |

**\* Lưu ý:**

**-** *Chỉ cho điểm tối đa nếu bài viết của học sinh kết hợp tốt các yêu cầu về nội dung và yêu cầu về hình thức, kĩ năng.*

*- Thí sinh có nhiều cách triển khai theo trình tự khác nhau, miễn là bài viết đáp ứng được hệ thống ý cơ bản.*

*- Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải hợp lý.*